

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 5 - 2019

Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhận dân:

1. Bà Trần Thị Đồi

2. Ông Đào Văn Hùng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 398/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2019/QĐXX- ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Lê Thị Thanh D, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: 100/119 Thích Quảng Đức, Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Thành Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Lộc An, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Lê Thị Thanh D trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Đ có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng tiền đến hôn nhân vào năm 2017 sau đó cả hai có đến Ủy ban nhân dân xã Lộc Giang đăng ký kết hôn, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 20/3/2018. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã do ông Đ và bà ở chung với mẹ bà không nhẫn nhịn. Hai người đã ly thân từ hơn một tháng nay. Cả hai không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay bà kiên quyết xin được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: có 02 con chung tên Lê Nguyễn Nh , sinh ngày 08/9/2017 và Lê Nguyễn Minh Th sinh ngày 25/7/2018. Hiện ông Đ đang nuôi con tên Lê

Nguyễn Như Ý và bà đang nuôi con tên Lê Nguyễn Minh Th. Khi ly hôn, bà xin nuôi các con không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

Tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: ông Lê Thành Đ thống nhất trình trạng hôn nhân, con chung giữa ông và bà Nguyễn Lê Thị Thanh D như bà D trình bày là đúng, ông xác định mâu thuẫn vợ chồng không có gì trầm trọng, vì ở chung với mẹ vợ có khăn khăn, bất tiện nên ông có yêu cầu bà D về nhà ông ở vì ông là con một trong gia đình, có nhà cửa ổn định nhưng bà D không chịu về từ đó vợ chồng cãi vã. Vợ chồng mới ly thân hơn một tháng nay bà D đòi ly hôn ông không đồng ý ông còn thương vợ muốn đoàn tụ nuôi dạy con chung.

Nếu Tòa án cho ông ly hôn với bà D về con chung ông đề nghị giữ nguyên tình trạng nuôi con, tài sản và nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời ông xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy bà D và ông Đ hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian 03 tháng và tự nguyện kết hôn chung sống với nhau vào năm 2017 có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hai người chỉ mâu thuẫn về chọn chỗ ở. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông Đ đã đến không trầm trọng, đời sống chung có thể kéo dài, mục đích hôn nhân còn đạt được. Do đó cần bác đơn yêu cầu ly hôn của bà D đối với ông Đ.

[3] Về con chung: Do không chấp nhận đơn ly hôn giữa các đương sự nên không xem xét đến tình trạng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: các đương sự không tranh chấp gì nên không đề cập xử lý.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: bà D là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận đơn ly hôn của bà Nguyễn Lê Thị Thanh D với ông Lê Thành Đ.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Lê Thị Thanh D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà D đã nộp theo biên lai số 4512 ngày 18/4/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VK SND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- UBND xã Lộc Giang
- Lưu.

